TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2025/HS-ST Ngày 18-3-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: *Ông Phạm Trung Hiếu,* Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số…/2024/QĐXXST-HS ngày…tháng ... năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/HSST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; nơi sinh: Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Xanh Soi, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do**;** trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Bùi Thanh T (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

- *Bị hại:*Ông Vũ Thanh N, sinh năm 1967; nơi cư trú: phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị Thu H, nơi cư trú: phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. là đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 02-11-2024). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn S, sinh năm 1995; nơi cư trú: huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú:, phường Cầu Đất, quận Ngô

Quyền, Hải Phòng. có mặt trong quá trình xét xử, không có mặt khi tuyên án.

- *Người bào chữa của bị cáo :* Bà Nguyễn Thị Ninh, bà Ngô Thị Tuyết Nga, là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thị Ninh. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vũ Thanh N:* Ông Đỗ Hoàng Dương – là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV An Trần Gia, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/5/2020 có giá trị đến ngày 15/5/2030. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, Thuỷ điều khiển xe ô tô BKS 74A-152.84 chở anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992, trú tại phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên đi từ nhà ở thôn a, xã Thủy Đường đến đường Đỗ Mười thuộc địa phận xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên. Thuỷ điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 60km/h, đi tại làn đường thứ 3 của làn đường dành cho xe ô tô, hướng từ đường Đỗ Mười đi lên cầu Hoàng Văn Thụ để sang nội thành Hải Phòng. Khi cách ngã tư giao nhau giữa đường Đỗ Mười với đường Trần K khoảng 150m, do anh K muốn xuống xe để vào xã Dương Quan nên Thủỷ bật đèn tín hiệu chuyển hướng bên phải, không bấm còi báo hiệu, không quan sát gương chiếu hậu, đột ngột chuyển làn đường sang phải để xe ô tô áp sát vào dải phân cách cứng cho anh K xuống xe, đã va chạm mạnh với xe ô tô BKS 15K-088.95 do anh Vũ Thanh N điều khiển di chuyển cùng chiều phía sau tại làn đường thứ 4 khiến xe ô tô của anh N mất lái, lao lên dải phân cách cứng bên phải. Hậu quả không gây thiệt hại về người, cả hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đường Đỗ Mười thuộc địa phận th ôn 4B, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên. Làn đường dành cho xe ô tô, mặt đường rộng 16,5 mét được trải nhựa apphan, đoạn đường thẳng, mặt dường khô, có vạch kẻ sơn màu trăng phân chia làn xe chạy. Hiện trường được khám nghiệm theo hướng từ tỉnh lộ 359 đi cầu Hoàng Văn Thụ, điểm mốc được xác định là cột đèn tín hiệu đặt trong đảo phân cách phân chia làn đường xe chạy bên phải theo hướng khám nghiệm. Ghi nhận các dấu vết: Một đoạn bờ gờ dải phân cách bị hư hỏng đã được xây mới, kích thước (1,3x0,3x0,2)m. Một vết mài trượt xước trên mặt bờ gờ dải phần cách dài 15,2m. Điểm đầu cách lề đường phải 0,6m, cách điểm cuối đoạn bà gờ dải phân cách bị hư hỏng ở trên là 3,2m. Điểm cuối nằm dưới trục càng xe bên phải phía trước xe ô tô BKS 15K-088.95. Một xe ô tô BKS 15K-088.95 đỗ trên mặt đường và dải phân cách. Đầu xe quay theo hướng khám nghiệm. Bánh xe phía trước và bánh xe phía sau bên phải nằm trên đải phân cách. Bánh xe phía trước và bánh xe phía sau bên trái nằm trên mặt đường Đỗ Mười. Trục bánh trước bên phải cách lề đường phải là 1,6 mét. Trục bánh bên phải cách lễ đường phải 1,6m. Một xe ô tô BKS 74A-152.84 đỗ trên mặt đường. Đầu xe quay theo hướng khám nghiệm. Đuôi xe hướng về tỉnh lộ 359. Trục bánh sau bên trái cách lề đường phải 1,3m. Trục bánh sau bên phải cách trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 15K-088.95 là 44m. Trục bánh trước bên trái cách lề đường phải 1,3m và cách điểm mốc 71,3m. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác có liên quan vụ tai nạn giao

thông nêu trên (bút lục 63-64).

Tiến hành khám nghiệm các phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn ghi nhận các dấu vết:

- Xe ô tô BKS 15K-088.95: Càng xe bánh trước bên phải (bên phụ) bị xô lệch biến dạng theo chiều từ trước về sau, trong diện (30x10)cm, tâm vết cách mặt đất 20cm; Vành bánh xe phía trước bên phải bị vỡ khuyết một phần, trong diện (14x08)cm, tâm của vết cách chân van 30cm và cách tâm trục 26cm; Lốp xe bánh trước bên phải (bên phụ) bị rách, thủng. Bề mặt trượt xước mất cao su màu đen. La zăng liền kề bị trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng dạng vôi vữa, rải rác trong diện (73x73)cm; Mặt ngoài và cạnh dưới ốp nhựa bảo vệ phía ngoài cản trước bên phải bung bật nhựa, bề mặt trượt xước mất nhựa màu đen, mất sơn màu trắng, rải rác trong diện (100x40)cm, tâm của vết cách mặt đất 38cm. Ốp kim loại bảo vệ phần trên bánh xe phía trước bên phải (bên phụ) bị dồn ép biến dạng theo chiều từ trước về sau. Bậc lên xuống phía bên ngoài liền kề bị cong vênh biến dạng theo chiều từ dưới lên trên, bề mặt trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu đen dạng cao su trong diện (26x33)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 30cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 70cm; Chắn bùn bánh xe phía trước bên phải bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu trong diện (50x06)cm, tâm của vết cách mặt đất 60cm; Cạnh ngoài bậc lên xuống bên phải bị trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu trắng dạng vôi vữa trong diện (210x03)cm, tâm của vết cách mặt đất 30cm; Ốp nhựa bảo vệ gầm xe phía trước bên phải bị bung bật rách thủng nhựa, kích thước (30x25)cm, tâm của vết cách mặt đất 30cm; Mặt dưới Ốp nhựa bảo vệ gầm xe phía trước bị trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất trong diện (170x100)cm, tâm của vết cách mặt đất 30cm; Kính chắn gió phía trước nứt vỡ trong diện (43x16)cm, tâm của vết cách mặt đất 134cm; Mặt ngoài đèn pha phía trước bên trái bị trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn, kích thước (20x04)cm, tâm vết cách mặt đất 92cm; Ốp nhựa bảo vệ phía ngoài cản trước bên trái bị bẹp méo biến dạng nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn màu đen theo chiều từ trước về sau rải rác trong diện (55x63)cm, tâm vết cách mặt đất 70cm; Ốp kim loại bảo vệ phía trên bánh xe phía trước bên trái bẹp méo biến dạng kim loại, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn theo chiều từ trước về sau, kích thước (87x60)cm, tâm của vết cách đất 100 cm; Mặt ngoài lốp bánh xe phía trước bên trái (bên lái) bị trượt xước mất cao su màu đen, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất, la zăng liền kề trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn trong diện (73x73)cm, dấu vết có chiều hướng: ngược chiều quay tiến của bánh xe; Cạnh ngoài bậc lên xuống bên trái (bên lái) bị trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn theo chiều từ trước về sau trong diện (60x03)cm, tâm vết cách đất 30cm (bút lục 84-85).

- Xe ô tô BKS 74A-152.84: Mặt ngoài cánh cửa phía trước bên phải bị trượt xước mất sơn màu trắng, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, dồn ép, biến dạng kim loại theo chiều từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái), từ sau về trước trong diện (100x82)cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 31 cm, cao nhất cách mặt đất 111cm; Tay năm mở cánh cửa phía trước bên phải (bên phụ) bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, bề mặt nứt vỡ nhựa màu trắng, kích thước (22x5,5)cm, tâm vết cách mặt đất 92cm; Ốp

nhựa bảo vệ phía ngoài bên dưới cửa xe phía trước bên phải bị trượt xước mất sơn màu bạc và nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu đen trên diện (15x66) cm, tâm vết cách mặt đất 42cm; Bậc để chân lên xuống bên phải xô lệch theo chiều từ trên xuống dưới, bề mặt trượt xước mất sơn màu bạc, bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn trên diện (110 x 08)cm, tâm vết cách mặt đất 24 cm. Mặt ngoài cửa xe phía sau bên phải (bên phụ) trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đen theo chiều từ sau về trước, kích thước rải rác trong diện (90x66)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 43 cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 118cm; Mặt ngoài ớp bảo vệ thân xe phía sau bên phải (vị trí liền kề phía dưới nắp bình xăng) trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đen theo chiều từ sau về trước trên diện (40x23)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 71 cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 92 cm. Mặt ngoài vành bánh xe phía sau bên phải (bên phụ) trượt xước mất sơn màu bạc trên diện (33x06cm), tâm vết cách chân van bơm hơi 06cm, cách tâm trục bánh xe 20cm. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì liên quan đến vụ tai nạn (bút lục 82-83).

Tại Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết mài trượt xước, bẹp lõm biến dạng kim loại theo chiều từ sau về trước, bề mặt phía ngoài bị bong tróc, xước mất sơn (màu trắng), bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới ở mặt ngoài góc dưới phía sau cánh cửa trước bên phải (vên phụ) và một phần mặt ngoài góc trước dưới cánh cửa sau bên phải liền kề xe ô tô mang BKS 74A-152.84 phù hợp vơi dấu vết trượt xước mất cao su (màu đen), bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe ở mặt ngoài má lốp bánh trước bên trái (bên lái) và dấu vết mài trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe ở mặt ngoài la zăng bánh trước bên trái (bên lái) trên xe ô tô mang BKS 15K-088.951. Dấu vết va chạm ở trên xe ô tô mang BKS 74A-152.84 và xe ô tô mang BKS 15K-088.95 tại các vị trí này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động cùng chiều va vào nhau. Không đủ căn cứ xác định dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ô tô mang BKS 74A-152.84 và xe ô tô mang BKS 15K-088.95 (bút lục 197-198).

Tại Kết luận giám định số 551/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về tập tin video ghi hình vụ tai nạn giao thông đường bộ: 01 tập tin video được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Sandisk, cã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Trích xuất 05 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo (bút lục 215). Tại Kết luận giám định số 5116/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn, còi của xe ô tô đeo BKS 74A-152.84 đảm bảo an toàn kỹ thuật. Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô đeo BKS 15K-088.95 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn: Hệ thống phanh còn hãm được các bánh xe, không xác định được hiệu quả phanh do xe ô tô bị hư hỏng sau tai nạn. Hệ thống lái còn điều khiển được các bánh xe dẫn hướng sang hai bên, không xác định được hệ thống lái có đảm bảo an toàn kỹ thuật hay không do xe ô tô bị hư hỏng sau tai nạn.

Tại Công văn số 3020/SGTVT-HTGT& ATGT ngày 07/10/2023 của Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cung cấp: đường Đỗ Mười là đường đôi, không lắp

đặt biển báo hạn chế tốc độ tối đa cho phép. Do vậy, tốc độ tối đa cho phép trên đoạn tuyến được xác định tại Thông tư số 31/2019/1T-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ GTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Đoạn đường là đường hai chiều có dải phân cách giữa. Trong đó mỗi chiều có 04 làn xe ô tô (4x3,75m) phía ngoài (bổ sung 01 làn đường ô tô rẽ phải tại các nút giao điều khiển bằng đèn THGT); dải phân cách bên; 02 làn đường hỗn hợp (2x4m) phía trong giáp hè đường, các làn đường phân cách bằng vạch 2.1. Trên đoạn tuyến hiện có các biển báo, vạch sơn như sau: biển số R.411 "hướng đi trên mỗi làn đường phải theo", biển số R.415 "biển gộp làn đường theo phương tiện", biển số P102 "cấm đi ngược chiều", biển số R.302a "hướng di phải vòng chướng ngại vật", vạch 2.1 "vạch phân cách các làn xe cùng chiều", vạch 3.1 "vạch xác định mép ngoài phần xe chạy", vạch 9.3 "vạch mũi tên chỉ hướng", vạch 7.1 "vạch dùng xe", vạch 4.2"vạch kênh hóa các dòng giao thông trên đường", vạch 7.3 "vạch kẻ dành cho người đi bộ cắt qua đường"; hệ thống vạch sơn, biển báo thực hiện theo QCVN 41:2019 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

Sau khi tại nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền sửa xe cho bị hại 100.000.000 đồng, sau đó hai bên không thống nhất được về bồi thường thiệt hại nên ngày 02-8-2023 ông Vũ Thanh N có đơn yêu cầu cơ quan công an giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Chi phí khắc phục xe ô tô BKS: 15K-088.95 theo phương án thay thế động cơ là: 387.977.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuỷ Nguyên kết luận: Chi phí khắc phục xe ô tô BKS: 15K-088.95 theo phương án thay đáy các-te là: 182.563.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuy Nguyên kết luận: Phụ tùng thay thế và công sửa chữa của xe ô tô con BKS 74A-152.84 là: 19.750.000 đồng.

Trước và trong quá trình điều khiển xe, bị cáo không sử dụng rượu, bia chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác.

Bị hại ông Vũ Thanh N khai phù hợp với nội dung như trên, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tạm bồi thường cho bị hại 100.000.000 tiền chi phí sửa xe, ông N yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 392.298.138 đồng.

Lời khai của bị can Nguyễn Thị Thủy phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ én.

Vật chứng vụ án: 01 bằng lái xe của Nguyễn Thị Thuy chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với xe ô tô BKS: 15K-088.95, nhãn hiệu KIA, số loại CARNIVAL, màu sơn trắng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Thanh N nên sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho ông N.

Đối với xe ô tô BKS: 74A-152.84, nhãn hiệu MG, số loại ZS1.5L COM, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn Sáng, sinh năm 1995, trú tại: thôn 5, Gio Hải, Gio Linh, Quảng Trị, anh Sáng cho anh Nguyễn Đức Nguyên, sinh năm 1979, ĐKTT: xã Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng (là em trai ruột của Thủy) mượn xe ô tô trên để về quê, sau đó Nguyên có thông báo với anh Sáng về việc cho Thuy mượn xe để đi lại, anh Sáng đồng ý, anh Sáng không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án trên nên sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Sáng.

Về dân sự: ông N có đơn đề nghị Nguyễn Thị Thuỷ bồi thường dân sự tổng số tiền là 492.298.138 đồng, trong đó: tiền sửa chữa hư hỏng xe ô tô là 240.648.838 đồng; tiền thay động cơ xe ô tô là 230.675.500 đồng; tiền cẩu kéo xe ô tô để sửa chữa và phục vụ điều tra là 7.200.000; tiền tháo lắp, kiểm tra xe phục vụ điều tra là 10.270.800 đồng; tiền trông giữ xe tại cơ quan tố tụng là 3.500.000 đồng Sau khi xảy ra tai nạn Thuỷ đã tạm ứng 100.000.000 đồng, ông N yêu cầu Thủỷ bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Tại Bản cáo trạng số 199/CT-VKSTN ngày 07 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thủy về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260, điểm p,s khoản 1 Điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại chấp nhận mực bồi thường thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2023 theo phương án thay đáy các-te là: 182.563.000 đồng và bồi thường một khoản tiền thiệt hại do giá trị chiếc xe bị giảm sau khi bị tai nạn. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Trong vụ án trên cũng có lỗi 1 phần của bị hại do thiếu quan sát và không làm chủ được tốc độ nên mới xảy ra tại nạn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt thấp nhất, khởi điểm của cải tại không giam giữ và chỉ chấp nhận bồi thường theo phương án thay đáy các te là 182.563.000 đồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích của bị hại và người liên quan trình trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã không hợp tác để giải quyết về bồi thường thiệt hại, chiếc xe của bị hại mới mua và mới sử dụng được 2 tháng nên chiếc xe gần như là mới. Tai nạn đã làm nứt động cơ máy, nếu không thay thế sẽ làm giảm giá trị rất nhiều và sẽ không đảm bảo an toàn khi vận hành. Ngoài ra sau khi tai nạn xảy ra, do không có phương tiện đi lại nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc đi lại làm ăn của bị hại. Chiếc xe hiện nay bị hại đã sửa chữa để phục vụ đi lại sinh hoạt của gia đình và cá nhân. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phương án bồi thường theo Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 theo phương án thay thế động cơ là: 387.977.000 đồng và các chi phí khác như yêu cầu của bị hại.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải và xin lỗi bị hại và mong bị hại

xem xét cho hoàn cảnh khó khăn của bị cáo mà chấp nhận cho bị cáo được bồi thường theo phương án sữa chữa. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [28]

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/5/2023 tại đường Đỗ Mười thuộc thôn 4B, xã Tân Dương, huyện Thuy Nguyên, Nguyễn Thị Thuy điều khiển xe ô tô BKS 74A-152.84 khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi chuyển từ làn đường sô 3 sang làn đường sô 4 của phân đường dành cho xe ô tô trên đường Đỗ Mười đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe ô tô BKS 15K-088.95 do ông Vũ Thanh N điều khiển. Khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ quy định: "*Trên đường có nhiều làn đường dành cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải đảm bảo an toàn*". Hậu quả đã gây thiệt hại về tài sản là xe ô tô BKS 15K-088.95 của ông N bị hư hỏng trị giá 182.563.000 đồng theo phương án thay đáy các-te và 387.977.000 đồng theo phương án thay thế động cơ.Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thuỷ đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo. Sau khi tai nạn sảy ra, bị cáo đã chủ động đến trình diện với cơ quan Công an nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự (nhân thân tốt), bị cáo có việc làm và là lao đông chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội. Có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo

quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Các khoản tiền cẩu kéo xe phục vụ điều tra là 7.200.000 đồng, tiền tháo lắp, kiểm tra xe phục vụ điều tra là 10.270.800 đồng;, trông giữ xe tại cơ quan tiến hành tố tụng là 3.500.000 đồng đây các chi phí thiệt hại thực tế được chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường thay mới động cơ xe, HĐXX xét thấy, tại phiên toà bị hại trình bày sau khi tai nạn xảy ra, bị hại đã khắc phục, sửa chữa và hiện nay chiếc xe đang do bị cáo sử dụng làm phương tiên làm ăn nên chấp nhận yêu cầu bồi thường theo Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuỷ Nguyên theo phương án thay đáy các-te là: 182.563.000 đồng. Ngoài ra sau khi tai nạn xảy ra, chiếc xe BKS 15K-088.95 sẽ bị giảm giá trị do vậy bị cáo cần bồi thường một khoản tiền thiệt hại do giá trị xe bị giảm giá trị xe là 50.000.000 đồng. Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 253.533.800 đồng. Sau khi tai nạn xatr ra, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường là 153.533.800 đồng.

[7] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Thị Thuỷ, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm p,s khoản 1, Điều 51; điều 36 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thuỷ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" xử phạt: Nguyễn Thị Thuỷ 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND phường Thuỷ Đường, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Thị Thuỷ phải bồi thường tiếp cho ông Vũ Thanh N số tiền là 153.533.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.677.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân thành phố, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (thành phố, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm

nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng

mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)